

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 61/2023/DS-ST

Ngày: 26-6-2023

“V/v tranh chấp nợ hui”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023. Về việc *“Tranh chấp nợ hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Hồng E**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cư trú: ấp N, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn B (Bùi Văn P, Bùi Hoàng P)** - Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hứa Cẩm L** - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Khóm A, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ông **Trần Chí T**, sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt).

Cư trú: ấp N, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Võ Hồng E trình bày: Vào ngày 10 tháng 09 năm 2019 bà có làm chủ hui, loại hui 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hui 01 lần, đây hui gồm có 41 chân, vợ chồng ông Bùi Văn B (tên gọi khác là Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc), bà Hứa Cẩm L tham gia chơi 02 chân và có nhận chuyển nhượng 01 chân hui từ ông Trần Chí T. Chung thứ nhất hót vào tháng 10 năm 2019, số tiền hót được là 55.740.000 đồng. Chung thứ hai hót vào tháng 01 năm 2020, số tiền hót được là 55.400.000 đồng.

Chung thứ ba (là chung nhận chuyển nhượng lại từ ông Trần Chí T) hốt vào tháng 6 năm 2020 với số tiền hốt được là 62.200.000 đồng. Sau khi hốt hội ông B, bà L không đóng hội chết. Ngày 22/4/2022 bà đã khởi kiện yêu cầu ông B, bà L trả nợ hội. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 129/2022/DS-ST ngày 26/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Cái Nước buộc ông B, bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hội tính đến ngày 26/8/2022 là 138.000.000 đồng, do các dây hội này chưa mãn. Sau đó ông B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 42/2022/QĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã đình chỉ xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nay các dây hội này đã mãn, từ tháng 8 năm 2022 đến nay ông B, bà L còn thiếu bà số tiền 30.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông B và bà L trả số tiền còn lại nhưng ông B và bà L hứa hẹn nhiều lần cho đến nay vẫn không trả. Nay bà yêu cầu ông B và bà L trả cho bà số tiền nợ hội còn thiếu là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đối với ông Bùi Văn B (Bùi Văn P, Bùi Hoàng P) và bà Hứa Cẩm L, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của bà Võ Hồng E nhưng ông bà không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông B và bà L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông B và bà L vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà E với ông B và bà L được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Võ Hồng E với bị đơn là ông Bùi Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Cẩm L là “Tranh chấp nợ hội” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ thường trú và tạm trú tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn B người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Cẩm L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 31/5/2023; 07 giờ 30 phút ngày 26/6/2023 mặc dù bị đơn ông Bùi Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Cẩm L đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 10 tháng 09 năm 2019 bà L có làm chủ hội, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, dây hội gồm có 41 chân, vợ chồng ông B, bà L tham gia chơi 02 chân và có nhận chuyển nhượng 01 chân hội từ ông Trần Chí T. Chung thứ nhất hốt vào tháng 10 năm 2019, số tiền hốt được là 55.740.000 đồng. Chung thứ hai hốt vào tháng 01 năm 2020, số tiền hốt được là 55.400.000 đồng. Chung thứ ba (là chung nhận chuyển nhượng lại từ ông Trần Chí T) hốt vào tháng 6 năm 2020 với số tiền hốt được là 62.200.000 đồng. Sau khi hốt hội ông B, bà L không đóng hội chết. Tại bản án dân sự

sơ thẩm số 129/2022/DS-ST ngày 26/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã có hiệu lực pháp luật buộc ông B, bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hui tính đến ngày 26/8/2022 là 138.000.000 đồng, do các dây hui này chưa mãn. Đồng thời tại Biên bản làm việc ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì ông B thừa nhận có tham gia chơi 03 chân hui do bà E làm chủ, tính tới tháng 8 năm 2022 ông B và bà L còn nợ bà E số tiền là số tiền 30.000.000 đồng. Như vậy việc ông B và bà L có tham gia chơi hui do bà E làm chủ hui và còn nợ bà E số tiền 30.000.000 đồng tiền hui là thực tế có xảy ra. Nay bà E yêu cầu ông B và bà L liên đới trả cho bà số tiền nợ hui là 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông B, bà L đã biết việc bà E khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà bà E cung cấp cho Tòa án nhưng ông B, bà L không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền nợ hui cho bà E hay chưa, nên việc bà E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch là 1.500.000 đồng ông B và bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Hồng E đối với ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L.

Buộc ông Bùi Văn B (Bùi Văn P, Bùi Hoàng P) và bà Hứa Cẩm L phải liên đới trả cho bà Võ Hồng E số tiền nợ hui là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Võ Hồng E có đơn yêu cầu thi hành án, ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Bùi Văn B (Bùi Văn P, Bùi Hoàng P) và bà Hứa Cẩm L phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.800.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Võ Hồng E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Võ Hồng E có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008717 ngày 09 – 01 – 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Bà Võ Hồng E được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Hồng E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn B (Bùi Văn P, Bùi Hoàng P), bà Hứa Cẩm L và ông Trần Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023. Về việc “*Tranh chấp nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Hồng E**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cư trú: ấp N, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc)** - Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Hứa Cẩm L** - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Khóm A, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ông **Trần Chí T**, sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt).

Cư trú: ấp N, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- **Về Điều luật căn cứ:**

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- **Về nội dung:**

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Hồng E đối với ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L.

Buộc ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L phải liên đới trả cho bà Võ Hồng E số tiền nợ hui là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Võ Hồng E có đơn yêu cầu thi hành án, ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Các vấn đề khác:

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc) và bà Hứa Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.800.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Võ Hồng E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Võ Hồng E có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008717 ngày 09 – 01 – 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Bà Võ Hồng E được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Hồng E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn B (Bùi Văn Phúc, Bùi Hoàng Phúc), bà Hứa Cẩm L và ông Trần Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Liêm

Nguyễn Văn Mầm

Trần Tuấn Kiệt